TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ KON TUM** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 39/2021/DS-ST Ngày 03/8/2021 "*V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng*"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM, TỈNH KON TUM

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Bá Nghiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Long

2. Bà Chế Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Hữu Công – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2021, Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 30/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2021/QĐXXST-DS ngày 18 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 346/2021/QĐST-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH), địa chỉ: Số 169 phố Linh Đường, phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết Thắng - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Chung - Phó Giám đốc Chi nhánh NHCSXH tỉnh Kon Tum. (Có mặt)

- ***Bị đơn***: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991 và bà Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1994

Địa chỉ (HKTT): Thôn Tân A, xã Ia C, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.(Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 26/02/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 31/01/2018 hộ gia đình ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Huyền T (Bà T ủy quyền cho ông Nguyễn Thanh T) đứng ra ký kết hợp đồng vay vốn của Chi nhánh Ngân hàng CSXH - Chi nhánh tỉnh Kon Tum (Sau đây gọi tắt là: Ngân hàng). Ngày 03/02/2018 Ngân hàng đã giải ngân cho hộ gia Nguyễn Thanh T, bà Nguyễn Thị Huyền T vay số tiền 12.000.000 đồng, mã món vay số: 6600000711825173, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 0,9%/tháng, lãi quá hạn 1,17% /tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần và ngày đến hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 03/02/2023.

Kể từ ngày 15/6/2019 hộ gia đình ông T bà T vi phạm hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng do không thực hiện việc trả lãi hàng tháng theo hợp đồng đã ký kết, hiện tại ông T, bà T đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ mới.

Tính đến ngày 26/02/2021, Hộ gia đình ông T, bà T còn nợ Ngân hàng số tiền gốc là 12.000.000 đồng, tiền lãi là 2.148.166 đồng của 20 tháng lãi trong hạn. Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông T đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 1.343.341 đồng.

Vì vậy tại phiên tòa, Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ gia đình ông T và bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/8/2021 tổng cộng số tiền là 13.967.673 đồng, trong đó tiền gốc là 12.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.967.673 đồng và tiền lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết nợ, theo mức lãi suất nợ quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng vay.

- Ý kiến của bị đơn ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Huyền T : Không.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật; Đối với bị đơn ông T bà T, kết quả xác minh cho thấy hiện ông T bà T đi khỏi nơi cư trú, chính quyền địa phương không biết địa chỉ mới. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt và niêm yết công khai các văn bản tố tụng của Tòa án tại nơi cư trú của buộc ông, Tưởng bà T đúng theo quy định, tại phiên tòa hôm nay buộc ông, Tưởng bà T vắng mặt lần thứ hai không có lý do, nên đề nghị Tòa tiến hành xét xử vụ án vắng mặt họ theo quy định tại khoản 2 Điều 227 của BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 280, 466, 468, 688 Bộ luật dân sự 2015; các Điều 91,95 Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận đơn khởi kiện của ngân hàng buộc ông, Tưởng bà T phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 03/8/2021 tổng cộng số tiền là 13.967.673 đồng, trong đó tiền gốc là 12.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.967.673 đồng và tiền lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết nợ; về án phí buộc ông, Tưởng bà T phải chịu án phí 5% giá trị tài sản có tranh chấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].Về tố tụng:

- Ngân hàng khởi kiện "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với hộ gia đình buộc ông T bà T . Tại thời điểm thụ lý thì ông T bà T có nơi cư trú tại thôn Tân An, xã Ia Chim, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Bị đơn ông T bà T không có yêu cầu phản tố; bà ông T bà T đều không có người đại diện tham gia phiên tòa, đã được thông báo và triệu tập tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông T bà T.

[2].Về nội dung:

Xét Hợp đồng cho vay theo hình thức Sổ vay vốn ngày 31/01/2018 và Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn của ông Nguyễn Thanh T ngày 30/01/2018 có thỏa thuận các nội dung: Hộ ông T, bà T (Bà T ủy quyền cho ông T) vay của Ngân hàng số tiền 12.000.000 đồng, thời gian vay 60 tháng, lãi suất 0,9%/tháng, lãi quá hạn 1,17% /tháng, kỳ hạn trả nợ 6 tháng/lần, ngày đến hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 03/02/2023. Hợp đồng này sau khi ký kết có hiệu lực thi hành làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay ông T, bà T đã trả cho Ngân hàng số tiền lãi trong hạn là 1.343.341 đồng.

Tính đến ngày 15/6/2019 hộ gia đình bà Sinh vi phạm nghĩa vụ cam kết, không trả nợ gốc và lãi theo định kỳ tiếp theo. Mặt khác cán bộ Ngân hàng đến nhà bà Sinh, ông Vũ để thu hồi nợ thì bà Sinh ông Vũ đi khỏi địa phương không rõ địa chỉ mới. Do đó ngày 26/02/2021 Ngân hàng khởi kiện và tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết buộc hộ gia đình ông T bà T phải trả nợ tính đến ngày 03/8/2021 số tiền nợ còn lại là 13.967.673 đồng, trong đó nợ gốc là 12.000.000 đồng và tiền lãi trong hạn là 1.967.673 đồng và tiền lãi suất phát sinh cho đến khi trả hết nợ là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí: Ngân hàng CSXH không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Bà Sinh, ông Vũ phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ 13.967.673 đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (13.967.673 đồng x5% = 698.383đ).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 280, 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Tuyên xử:

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng CSXH Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Kon Tum, đơn đề ngày 26/02/2021.

2.Buộc ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Huyền T phải trả cho Ngân hàng CSXH Việt Nam- Chi nhánh tỉnh Kon Tum tổng cộng số tiền là 13.967.673 đ *(Mười ba triệu, chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng)*, trong đó nợ gốc là 12.000.000 đ *(Mười hai triệu đồng),* nợ lãi trong hạn là 1.967. 673 đ (*Một triệu chín trăm sáu mươi bảy nghìn, sáu trăm bảy mươi ba đồng).*

Áp dụng án lệ số 08/2016/AL, đã được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17 tháng 10 năm 2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17 tháng 10 năm 2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao: "*Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (04/8/2021) khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay".*

3.Về án phí: Áp dụng Điều 144, khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm c Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 24; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Ngân hàng CSXH Việt Nam - Chi nhánh tỉnh Kon Tum không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; Ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị Huyền T phải chịu 698.383đ *(Sáu trăm chín mươi tám nghìn, ba trăm tám mươi ba đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Áp dụng Điều 271; Điều 273, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (03/8/2021) Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSD tỉnh Kon Tum;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Phạm Bá Nghiên